

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 7

TUẦN 8

Bài 3:

NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG

(Nghị luận văn học)

TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

1. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học được viết ra để bàn về một tác phẩm văn học, có đặc điểm như sau:

- Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài, chủ đề,...
- Trình bày những lý lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Các lý lẽ, bằng chứng cần căn cứ vào tác phẩm đang bàn luận. Lý lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm. Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,... từ tác phẩm để làm sáng tỏ lý lẽ.
- Các ý kiến, lý lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

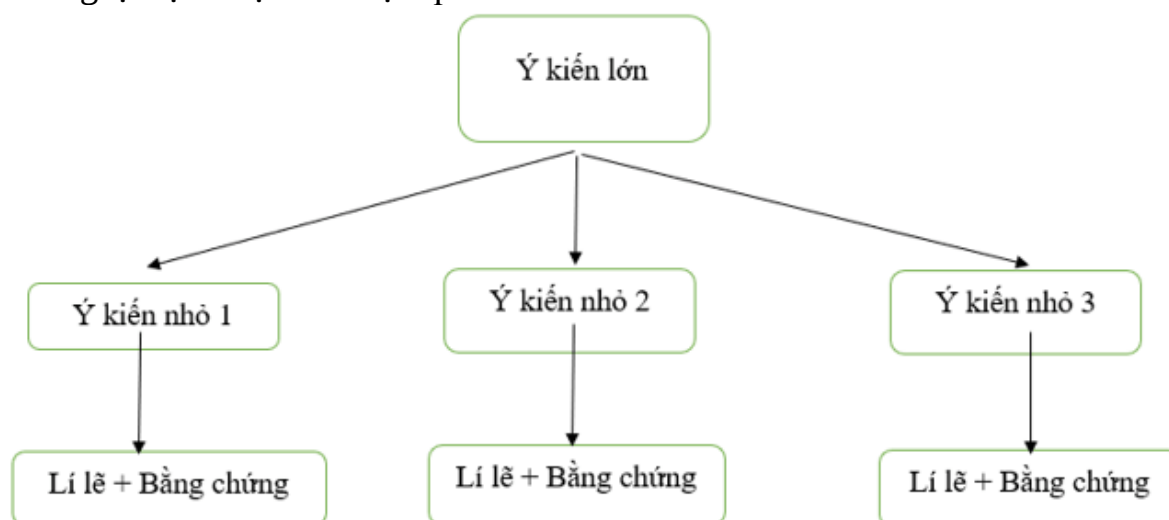
2. Mục đích và nội dung chính của văn bản nghị luận

Mỗi văn bản viết ra đều nhằm mục đích nhất định. Mục đích của văn bản nghị luận là để thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến, quan điểm của người viết trước một vấn đề đời sống hoặc văn học.

Mục đích viết được thể hiện qua nội dung chính của văn bản. Nội dung chính của văn bản nghị luận là ý kiến, quan điểm mà người viết muốn thuyết phục người đọc. Để xác định nội dung chính của văn bản nghị luận, ta có thể căn cứ vào nhan đề văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.

3. Ý kiến lớn và ý kiến nhỏ trong văn bản nghị luận

Trong văn bản nghị luận, bên cạnh ý kiến lớn, còn những ý kiến nhỏ nêu ra để hỗ trợ cho ý kiến lớn. Ý kiến lớn thể hiện quan điểm về tác phẩm cần phân tích, ý kiến nhỏ thể hiện quan điểm về các yếu tố trong tác phẩm, góp phần làm sáng tỏ ý kiến lớn. Mỗi quan hệ giữa ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận được thể hiện qua sơ đồ sau:



VĂN BẢN 1.

EM BÉ THÔNG MINH- NHÂN VẬT KẾT TINH TRÍ TUỆ DÂN GIAN

I. Trải nghiệm cùng văn bản

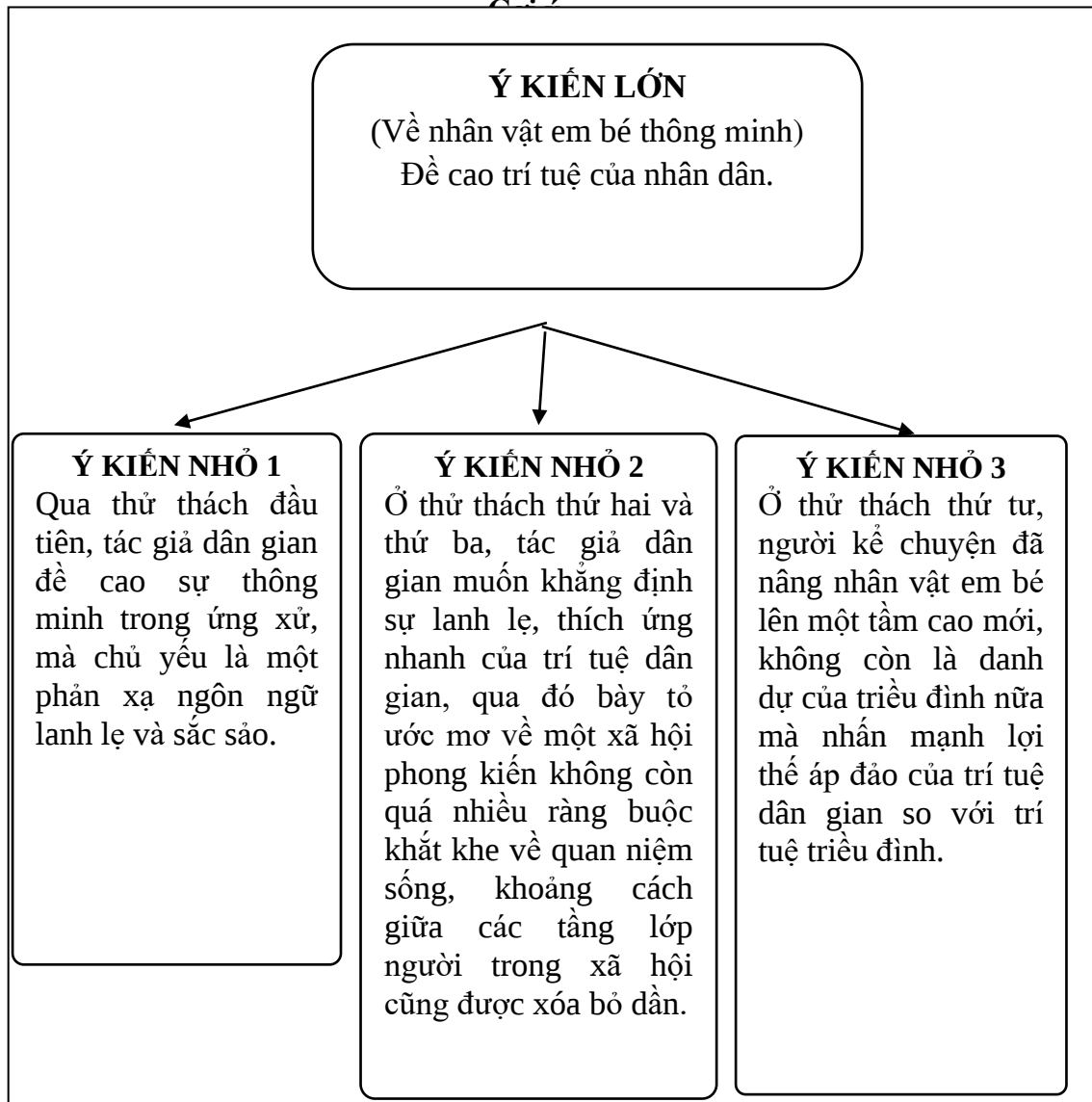
II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Mục đích, nội dung chính của văn bản

- Văn bản được viết ra nhằm mục đích bình luận về sự đề cao trí tuệ nhân dân.

- Nội dung chính: Nhân vật em bé thông minh, qua 4 thử thách đã thể hiện trí tuệ của dân gian, đồng thời, gửi gắm mơ ước của nhân dân về một xã hội công bằng, được hưởng hạnh phúc xứng đáng sự thông minh, khả năng ứng biến nhanh nhạy của trí tuệ nhân dân bằng 4 thử thách.

2. Ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, bằng chứng, lí lẽ



. PHT số 1

Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian
Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận.	Thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.
Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm.	Đề cao trí tuệ của nhân dân
Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ.	- Thử thách đầu tiên - Thử thách thứ hai và thứ ba - Thử thách thứ tư
Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.	- Ý kiến 1: Qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo. - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và thứ ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự lanh lẹ, thích ứng nhanh của trí tuệ dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội phong kiến không còn quá nhiều ràng buộc khắt khe về quan niệm sống, khoảng cách giữa các tầng lớp người trong xã hội cũng được xóa bỏ dần. - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, không còn là danh dự của triều đình nữa mà nhấn mạnh lợi thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình

•

1. Nội dung

2. Nghệ thuật

PHT Số 1

Họ tên:..... Lớp/nhóm:.....

PHT SỐ...: TÌM HIỂU MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG

Mục đích

Câu 1

Nội dung chính